NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 32/2018/TT-NHNN	*Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2018*

THÔNG TƯ

Hướng dẫn quy trình chuyển đổi ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước cho các dự án được Chính phủ cam kết bảo lãnh và hỗ trợ chuyển đổi ngoại tệ

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện ngày 22 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Pháp lệnh ngoại hối ngày 13 tháng 12 năm 2005 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối ngày 18 tháng 3 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 50/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Ngoại hối;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư hướng dẫn quy trình chuyển đổi ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước cho các dự án được Chính phủ cam kết bảo lãnh và hỗ trợ chuyển đổi ngoại tệ.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này hướng dẫn quy trình bán ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước) cho ngân hàng chuyển đổi để đáp

ứng nhu cầu chuyển đổi ngoại tệ cho các Dự án được Chính phủ cam kết bảo lãnh và hỗ trợ chuyển đổi ngoại tệ.

2. Trường hợp quy định tại thỏa thuận bảo lãnh và cam kết của Chính phủ của từng dự án có quy định khác với quy định tại Thông tư này thì áp dụng theo quy định của thỏa thuận đó.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nhà đầu tư thực hiện đầu tư vào các dự án tại Việt Nam được Chính phủ cam kết bảo lãnh và hỗ trợ chuyển đổi ngoại tệ.

2. Doanh nghiệp dự án theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư này.

3. Ngân hàng chuyển đổi và các tổ chức tín dụng được phép liên quan đến việc thực hiện quy trình chuyển đổi ngoại tệ cho các dự án được Chính phủ cam kết bảo lãnh và hỗ trợ chuyển đổi ngoại tệ.

4. Các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước.

5. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện quy trình chuyển đổi ngoại tệ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Thỏa thuận Bảo lãnh và cam kết của Chính phủ (sau đây gọi là GGU) là thỏa thuận do cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam thay mặt Chính phủ ký với các bên tham gia dự án.

2. Dự án là các dự án đầu tư được Chính phủ cam kết bảo lãnh và hỗ trợ chuyển đổi ngoại tệ.

3. Nhà đầu tư là nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào các dự án được Chính phủ cam kết bảo lãnh và hỗ trợ chuyển đổi ngoại tệ.

4. Doanh nghiệp dự án là doanh nghiệp do nhà đầu tư thành lập để thực hiện dự án tại Việt Nam.

5. Ngân hàng chuyển đổi là các ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép kinh doanh ngoại hối tại Việt Nam theo quy định của pháp luật được doanh nghiệp dự án, nhà đầu tư chỉ định theo quy định tại GGU để thực hiện việc chuyển đổi đồng Việt Nam sang ngoại tệ cho dự án.

6. Tài khoản số 1 là tài khoản bằng đồng Việt Nam của doanh nghiệp dự án, nhà đầu tư mở tại ngân hàng chuyển đổi để nhận số lượng đồng Việt Nam cần chuyển đổi sang ngoại tệ theo cam kết của Chính phủ quy định tại GGU của từng dự án.

7. Tài khoản số 2 là tài khoản bằng ngoại tệ của doanh nghiệp dự án, nhà đầu tư mở tại ngân hàng chuyển đổi để nhận số ngoại tệ thu được từ việc chuyển đổi số lượng đồng Việt Nam trên tài khoản số 1 theo quy định tại GGU của từng dự án.

8. Ngày thông báo tỷ giá là ngày ngân hàng chuyển đổi thông báo tỷ giá chuyển đổi đồng Việt Nam sang ngoại tệ cho doanh nghiệp dự án, nhà đầu tư theo quy định tại GGU của từng dự án.

9. Tỷ giá thông báo là tỷ giá hối đoái giữa ngoại tệ và đồng Việt Nam do ngân hàng chuyển đổi thông báo cho doanh nghiệp dự án, nhà đầu tư vào ngày thông báo tỷ giá. Tỷ giá do ngân hàng chuyển đổi thông báo phải đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước.

10. Ngày thanh toán là ngày số lượng đồng Việt Nam cần chuyển đổi được chuyển vào tài khoản số 1 theo quy định tại GGU của từng dự án.

11. Ngày đề nghị chuyển đổi là ngày ngân hàng chuyển đổi gửi văn bản đề nghị Ngân hàng Nhà nước bán ngoại tệ để thực hiện cam kết bảo lãnh và hỗ trợ chuyển đổi ngoại tệ cho doanh nghiệp dự án, nhà đầu tư.

12. Ngày chuyển đổi là ngày Ngân hàng Nhà nước thực hiện bán ngoại tệ từ Quỹ Bình ổn tỷ giá và quản lý thị trường vàng cho ngân hàng chuyển đổi để đáp ứng nhu cầu chuyển đổi ngoại tệ cho doanh nghiệp dự án và nhà đầu tư.

13. Tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước là tỷ giá hối đoái giữa ngoại tệ và đồng Việt Nam do ngân hàng chuyển đổi xác định vào ngày chuyển đổi. Tỷ giá do ngân hàng chuyển đổi xác định tại khoản này phải đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước.

14. Trạng thái ngoại tệ của ngân hàng chuyển đổi là trạng thái ngoại tệ của ngày làm việc liền kề trước ngày đề nghị chuyển đổi.

Chương II
QUY TRÌNH THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI NGOẠI TỆ

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

1. Doanh nghiệp dự án, nhà đầu tư chủ động thực hiện chuyển đổi số lượng tiền đồng Việt Nam trên tài khoản số 1 sang ngoại tệ trên thị trường theo các mục đích quy định tại GGU.

2. Vào ngày thông báo tỷ giá, doanh nghiệp dự án, nhà đầu tư phải thông báo cho Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch) về số lượng đồng Việt Nam cần chuyển đổi và một (01) ngân hàng chuyển đổi được chỉ định để thực hiện chuyển đổi ngoại tệ cho dự án.

3. Trường hợp trạng thái ngoại tệ của ngân hàng chuyển đổi ở mức âm hoặc mức dương nhưng không đáp ứng được hết nhu cầu chuyển đổi ngoại tệ của các dự án tại cùng một thời điểm, ngân hàng chuyển đổi hoặc doanh nghiệp dự án, nhà đầu tư (thông qua ngân hàng chuyển đổi) xác định số lượng đồng Việt Nam cần bảo lãnh, hỗ trợ chuyển đổi còn lại để thực hiện việc chuyển đổi ngoại tệ theo quy định tại Điều 5 Thông tư này.

4. Trên cơ sở đề nghị của doanh nghiệp dự án, nhà đầu tư và ngân hàng chuyển đổi về số lượng đồng Việt Nam cần bảo lãnh, hỗ trợ chuyển đổi còn lại xác định tại khoản 3 Điều này, Ngân hàng Nhà nước xem xét thực hiện bán ngoại tệ cho ngân hàng chuyển đổi theo quy định tại Điều 5 Thông tư này.

Điều 5. Quy trình thực hiện chuyển đổi ngoại tệ

1. Đối với nhu cầu chuyển đổi ngoại tệ được Chính phủ cam kết bảo lãnh chuyển đổi:

a) Bước 1: Trường hợp doanh nghiệp dự án, nhà đầu tư không thực hiện chuyển đổi được ngoại tệ trên thị trường, trong phạm vi số ngày quy định tại GGU của từng dự án, doanh nghiệp dự án, nhà đầu tư (thông qua ngân hàng chuyển đổi) xác định số lượng đồng Việt Nam cần bảo lãnh chuyển đổi còn lại theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này gửi ngân hàng chuyển đổi kèm theo hóa đơn (được quy định tại GGU của từng dự án);

b) Bước 2: Vào ngày đề nghị chuyển đổi, ngân hàng chuyển đổi gửi công văn kèm theo hóa đơn (được quy định tại GGU của từng dự án) đề nghị Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch) bán số lượng ngoại tệ tương ứng với số lượng đồng Việt Nam cần bảo lãnh chuyển đổi còn lại;

c) Bước 3: Trong phạm vi số ngày quy định tại GGU của từng dự án, vào ngày chuyển đổi, căn cứ quy định tại GGU, trạng thái ngoại tệ của ngân hàng chuyển đổi quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này và các quy định khác tại Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch) thực hiện kiểm tra hóa đơn, chứng từ liên quan và bán ngoại tệ từ Quỹ Bình ổn tỷ giá và quản lý thị trường vàng cho ngân hàng chuyển đổi theo tỷ giá thông báo.

Trong thời hạn quy định tại Điểm này, doanh nghiệp dự án, nhà đầu tư được tiếp tục tự chuyển đổi ngoại tệ trên thị trường. Trường hợp doanh nghiệp dự án, nhà đầu tư chuyển đổi được ngoại tệ trên thị trường, Ngân hàng Nhà nước sẽ bán số ngoại tệ cần bảo lãnh chuyển đổi còn thiếu trên cơ sở kiểm tra hóa đơn, chứng từ liên quan;

d) Bước 4: Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc kể từ ngày chuyển đổi, ngân hàng chuyển đổi thực hiện bán ngoại tệ và chuyển vào tài khoản số 2 hoặc tài khoản ở nước ngoài (theo quy định tại GGU của từng dự án) của doanh nghiệp dự án, nhà đầu tư theo tỷ giá thông báo.

2. Đối với nhu cầu chuyển đổi ngoại tệ được Chính phủ cam kết hỗ trợ chuyển đổi:

a) Bước 1: Trong thời hạn hai (02) tuần kể từ ngày thanh toán, doanh nghiệp dự án, nhà đầu tư thực hiện chuyển đổi ngoại tệ trên thị trường;

b) Bước 2: Sau hai (02) tuần kể từ ngày thanh toán, trường hợp không thực hiện chuyển đổi được hết nhu cầu này trên thị trường, doanh nghiệp dự án, nhà đầu tư (thông qua ngân hàng chuyển đổi) xác định số lượng đồng Việt Nam cần hỗ trợ chuyển đổi còn lại theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này gửi ngân hàng chuyển đổi kèm theo hóa đơn (được quy định tại GGU của từng dự án);

c) Bước 3: Vào ngày đề nghị chuyển đổi, ngân hàng chuyển đổi gửi công văn kèm theo hóa đơn (được quy định tại GGU của từng dự án) đề nghị Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch) hỗ trợ bán ngoại tệ tương ứng với số lượng đồng Việt Nam cần hỗ trợ chuyển đổi còn lại;

d) Bước 4: Trong thời hạn hai (02) tuần kể từ ngày đề nghị chuyển đổi, căn cứ quy định tại GGU, trạng thái ngoại tệ của ngân hàng chuyển đổi quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này và các quy định khác tại Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch) thực hiện kiểm tra hóa đơn, chứng từ liên quan và bán ngoại tệ từ Quỹ Bình ổn tỷ giá và quản lý thị trường vàng cho ngân hàng chuyển đổi theo tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước.

Trong thời hạn quy định tại Điểm này, doanh nghiệp dự án, nhà đầu tư được tiếp tục tự chuyển đổi ngoại tệ trên thị trường. Trường hợp doanh nghiệp dự án, nhà đầu tư chuyển đổi được ngoại tệ trên thị trường, Ngân hàng Nhà nước sẽ bán số ngoại tệ cần hỗ trợ chuyển đổi còn thiếu trên cơ sở kiểm tra hóa đơn, chứng từ liên quan;

đ) Bước 5: Ngân hàng chuyển đổi thực hiện bán ngoại tệ và chuyển vào tài khoản số 2 hoặc tài khoản ở nước ngoài (theo quy định tại GGU của từng dự án) của doanh nghiệp dự án, nhà đầu tư theo tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước.

Chương III
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Điều 6. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước

1. Trách nhiệm của Sở Giao dịch:

a) Thực hiện nhiệm vụ của Sở Giao dịch tại quy trình thực hiện chuyển đổi ngoại tệ quy định tại Điều 5 Thông tư này;

b) Báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (đồng thời thông báo gửi Vụ Quản lý ngoại hối và Vụ Chính sách tiền tệ) về tình hình bán ngoại tệ từ Quỹ Bình ổn tỷ giá và quản lý thị trường vàng cho ngân hàng chuyển đổi để chuyển đổi số ngoại tệ còn thiếu cho doanh nghiệp dự án và nhà đầu tư ngay sau khi thực hiện giao dịch.

2. Trách nhiệm của Vụ Quản lý ngoại hối:

Chậm nhất vào ngày 31 tháng 3 hàng năm, phối hợp với các đơn vị liên quan trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình thực hiện bán ngoại tệ cho các dự án được Chính phủ cam kết bảo lãnh và hỗ trợ chuyển đổi ngoại tệ.

3. Trách nhiệm của Vụ Tài chính - Kế toán:

Phối hợp với Sở Giao dịch trong việc hạch toán kế toán các nghiệp vụ phát sinh về việc bán ngoại tệ cho các dự án được Chính phủ cam kết bảo lãnh và hỗ trợ chuyển đổi ngoại tệ.

Điều 7. Trách nhiệm của ngân hàng chuyển đổi

1. Thực hiện quy trình chuyển đổi ngoại tệ cho các dự án được Chính phủ cam kết bảo lãnh, hỗ trợ chuyển đổi ngoại tệ theo đúng quy định tại các GGU và Thông tư này.

2. Chịu trách nhiệm kiểm tra tính xác thực, chính xác của các tài liệu, chứng từ của doanh nghiệp dự án, nhà đầu tư nhằm đảm bảo việc thực hiện chuyển đổi ngoại tệ cho dự án được thực hiện đúng quy định tại các GGU và Thông tư này.

Điều 8. Trách nhiệm của doanh nghiệp dự án, nhà đầu tư

1. Xác định nhu cầu bảo lãnh, hỗ trợ chuyển đổi ngoại tệ gửi Ngân hàng Nhà nước thông qua ngân hàng chuyển đổi theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Thông tư này.

2. Chịu trách nhiệm về tính xác thực, chính xác của các tài liệu, chứng từ gửi ngân hàng chuyển đổi và Ngân hàng Nhà nước để làm căn cứ thực hiện quy trình chuyển đổi ngoại tệ theo quy định tại Thông tư này.

Chương IV
CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 9. Chế độ báo cáo đối với ngân hàng chuyển đổi

1. Chậm nhất vào ngày 20 hàng tháng, ngân hàng chuyển đổi phải thực hiện thông báo cho Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý ngoại hối, Vụ Chính sách tiền tệ và Sở Giao dịch) về:

a) Tình hình thực hiện bán ngoại tệ cho doanh nghiệp dự án, nhà đầu tư trong tháng thực hiện chuyển đổi;

b) Dự kiến số lượng ngoại tệ cần chuyển đổi cho doanh nghiệp dự án, nhà đầu tư trong tháng tiếp theo.

2. Định kỳ hàng quý (chậm nhất vào ngày 03 của tháng đầu tiên của quý báo cáo), ngân hàng chuyển đổi báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý ngoại hối, Vụ Chính sách tiền tệ và Sở Giao dịch) về dự kiến nhu cầu chuyển đổi ngoại tệ của doanh nghiệp dự án, nhà đầu tư trong quý tiếp theo và kế hoạch cân đối ngoại tệ để đáp ứng cho nhu cầu đó.

Điều 10. Chế độ báo cáo đối với doanh nghiệp dự án, nhà đầu tư

1. Định kỳ hàng quý (chậm nhất vào ngày 03 của tháng đầu tiên của quý báo cáo), doanh nghiệp dự án, nhà đầu tư báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý ngoại hối và Sở Giao dịch) về dự kiến nhu cầu chuyển đổi ngoại tệ trong quý tiếp theo.

2. Định kỳ hàng năm (chậm nhất vào ngày 05 tháng 01), doanh nghiệp dự án, nhà đầu tư báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Vụ quản lý ngoại hối và Sở Giao dịch) về dự kiến nhu cầu chuyển đổi ngoại tệ của dự án trong năm đó.

Điều 11. Yêu cầu báo cáo đột xuất

Các trường hợp đột xuất hoặc khi cần thiết, doanh nghiệp dự án, nhà đầu tư, ngân hàng chuyển đổi và tổ chức tín dụng được phép thực hiện báo cáo theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 02 năm 2019.

2. Thông tư này thay thế Quyết định số 218/2002/QĐ-NHNN ngày 22 tháng 3 năm 2002 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc quy định quy trình chuyển đổi đồng Việt Nam thành Đô la Mỹ và chuyển ra nước ngoài cho các dự án được Chính phủ bảo lãnh và cam kết.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý Ngoại hối, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) của các tổ chức tín dụng được phép có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này./.

KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC

Nguyễn Thị Hồng